TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152**/2023/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà Lương Thị Phương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: **Ông Phạm Quang Huy– Thư ký Tòa án**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên Tòa*: **Bà Võ Yến Thanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phí Hồng D, sinh năm 1965; HKTT: Số 18B đường P, phường P, quận H1, thành phố H; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Họ và tên bố: Phí Thanh A (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G (đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị N; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007 tuổi. Tiền án, tiền sự: 05 tiền án. Theo danh chỉ bản số: 219 do Công an quận B lập ngày 07 tháng 6 năm 2023.

- Bản án số 453/HSST ngày 23/7/1994 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trị giá tài sản trên 2 triệu đồng. Bản án số 1538/HSPT ngày 25/11/1994 của Tòa án nhân dân tối cao tuyên y án sơ thẩm. Ra trại ngày 01/10/1997. Đã thi hành án phí và bồi thường thiệt hại, được tạm đình chỉ khoản án phí dân sự và truy nộp tiền thu lời bất chính.

- Bản án số 07/HSST ngày 12/3/1998 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh N1 xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trị giá tài sản 10.000.000 đồng. Ra trại ngày 02/9/2000. Đã thi hành án phí ngày 20/8/2007. Đã xóa án tích.

- Bản án số 41/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân quận H3 xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trị giá tài sản: 11.475.000 đồng. Buộc truy nộp số tiền 4.960.000 đồng. Chưa thi hành án phí và khoản phải truy nộp. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 41/HSST ngày 06/03/2014 của Tòa án nhân dân quận L xử 5 năm 6 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản: 178.910.000 đồng. Ra trại ngày 19/5/2019. Buộc truy nộp 2.000.000 đồng, bồi thường dân sự 11.300.000 đồng. Chưa thi hành án phí và khoản truy nộp. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 124/ HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ xử 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản: 13.730.560 đồng. Ra trại ngày 30/6/2022. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 01/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H.

* **Người bị hại: Anh Trịnh Thanh D1, sinh năm 1996**

HKTT: Xóm 1, xã X, huyện X1, tỉnh N2

Nơi ở: Số 7 ngõ 152 đường Q, phường Y, quận H4, thành phố H.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1. Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng hạ tầng đô thị H

Địa chỉ: Số 4 ngách 102/27 đường K phường N3, quận T, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Mai T1** – Chức vụ: Giám đốc

2. Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1972

HKTT: Xóm 4, Đội 2, xã X, huyện X1, tỉnh N2.

Nơi ở: Số 133 đường N3, phường T2, quận C, thành phố H.

(Anh D1, bà P vắng mặt; bà T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trịnh Thanh D1 (sinh năm 1996, địa chỉ: số 7 ngõ 152 đường Q, phường , quận H4, thành phố H) là người được Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng hạ tầng đô thị H (địa chỉ: số 4 ngách 102/27 đường K, phường N3, quận T, thành phố H) giao trách nhiệm giám sát, quản lý tài sản phục vụ công trình thi công vỉa hè tuyến phố L. Trong quá trình thi công, khoảng tháng 10/2022 và đầu tháng 11/2022, anh D1 để các tài sản của công ty bao gồm: 04 khung (2 bộ) nắp bể cáp 1 đan hè, kích thước khoảng 120x50cm; 55 bộ khung nắp Ganivo là các ô vuông sắt kích thước khoảng

420x420mm; 01 xe kéo; 01 cuộn ghi kéo cáp 200m tại khu vực ngách giữa tòa nhà Thành Công và Viện Triết học (Địa chỉ: số 59 L, phường T3, quận B, thành phố H), tài sản không được ai trông giữ.

Ngày 16/12/2022, anh Trịnh Thanh D1 phát hiện số tài sản trên bị trộm cắp nên đến Công an phường T3 trình báo.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Công an và anh Trịnh Thanh D1 tiến hành rà soát xung quanh hiện trường thì phát hiện số tài sản trên đang đặt tại vỉa hè đối diện cửa hàng sắt vụn địa chỉ số 133 N3, phường T2, quận C, thành phố H. Chủ cửa hàng là bà Đỗ Thị P (sinh năm: 1972) khai: Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2022, có 01 người đàn ông điều khiển xe máy đến hỏi giá thu mua sắt vụn, bà P báo giá 8.000 đồng/ kg. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông trên quay lại cùng 01 người đàn ông khác đi xe ba gác chở theo số tài sản định bán. Sau khi cân được khoảng hơn 600kg, bà P mua lại với giá 5.000.000 đồng

Sau khi được anh D1 cùng Công an phường T3 thông báo số tài sản trên là tài sản trộm cắp, bà Phương đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 25/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận:

- 02 bộ khung nắp bể cáp 1 đan hè, kích thước L = 1,2m; B = 0,5m trị giá 1.640.000 đồng;

- 55 bộ khung nắp gavino, kích thước 420x420 trị giá 14.410.000 đồng;

- 01 cái xe kéo trị giá 2.200.000 đồng

- 01 cuộn ghi kéo cáp 200m trị giá 12.000.000 đồng;

Tổng trị giá: 30.250.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua rà soát, Cơ quan điều tra thu được hình ảnh camera thể hiện khoảng 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 39 phút ngày 14/12/2022, có 01 đối tượng điều khiển xe máy và 01 đối tượng điều khiển xe ba gác rời khỏi khu vực hiện trường, trên xe ba gác là những tài sản bị trộm cắp, phù hợp với lời khai của bà Đỗ Thị P.

Cơ quan điều tra xác định được người điều khiển xe ba gác là ông Chu Văn H5 (Sinh năm 1962; Nơi ở: số 14 ngách 64/16 phố H6, phường Ô, quận Đ, thành phố H). Ông H5 khai: Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2022, có 01 người đàn ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila đã cũ, sử dụng số điện thoại 098.170.4397 đến thuê ông H5 chở sắt vụn. Người này dẫn ông H5 cùng 01 nam thanh niên bốc vác (điều khiển xe máy Honda Dream màu tối) đến tòa nhà T3 để chất hàng lên xe. Sau đó người này đi trước, khoảng 30 phút sau, ông H5 theo chỉ dẫn chở số tài sản trên đến cửa hàng sắt vụn địa chỉ 133 N3, T2, C và được trả công 550.000 đồng. Ông H5 không biết số tài sản trên là tài sản bị trộm cắp.

Cơ quan điều tra rà soát được người làm chứng có mặt tại hiện trường là ông Nguyễn Chí T4 (Sinh năm: 1961; Nơi ở: số 5 ngách 14 ngõ T5, phường T6, quận Đ, thành phố H), ông T4 xác nhận sự việc và cung cấp số điện thoại của đối tượng tự nhận là chủ tài sản, đến bốc dỡ số tài sản để ông H5 chở đi, phù hợp với lời khai của ông Chu Văn H5.

Cơ quan điều tra xác minh được người sử dụng số điện thoại mà ông H5 và ông T4 cung cấp là Phí Hồng D.

Ngày 01/6/2023, Phí Hồng D đến Công an quận B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Cơ quan điều tra thu giữ của Phí Hồng D:

- 01 mũ bảo hiểm xây dựng màu trắng có dòng chữ Delta – V

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh nước biển, IMEI 1: 868797049435615; IMEI 2: 868797049435607 và 01 sim điện thoại số: 098.170.4397.

- 01 cặp vải màu đen kích thước khoảng 25x40 cm có quai đeo.

Dương khai những trang phục trên là D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với hình ảnh camera thu được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Phí Hồng D, D tự chỉ ra được địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; địa điểm D gặp ông Chu Văn H5 và nam thanh niên bốc vác; địa điểm D bán số tài sản cho bà Đỗ Thị P.

Tiến hành nhận dạng: Phí Hồng D nhận dạng được ông Chu Văn H5 và bà Đỗ Thị P; Ông Nguyễn Chí T4 nhận dạng được Phí Hồng D và ông Chu Văn H5; Ông Chu Văn H5 nhận dạng được Phí Hồng D và bà Đỗ Thị P.

Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại tài sản cho đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng hạ tầng đô thị H.

Về dân sự: Bà Đỗ Thị P không yêu cầu Phí Hồng D phải bồi thường số tiền bà bỏ ra để mua số tài sản trên là 5.000.000 đồng.

Ông Chu Văn H5 và bà Đỗ Thị P đều không biết số tài sản trên là do Phí Hồng D trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

Nam thanh niên bốc vác do Phí Hồng D thuê, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Số tiền bán tài sản trộm cắp được 5.000.000 đồng, sau khi trả công cho ông H5 và nam thanh niên bốc vác, Phí Hồng D đã tiêu sài hết.

Lời khai nhận tội của Phí Hồng D phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 135/CT- VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Phí Hồng D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

** Tại phiên toà:*

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc cặp vải màu đen vì trong đó có các giấy tờ liên quan đến công nợ của các công trình xây dựng mà bị cáo đã làm cho họ.

- Người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù;

* ***Về tang vật:***

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh nước biển do có liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xây dựng màu trắng có dòng chữ Delta – V do không còn giá trị sử dụng.

+ Trên cơ sở xem xét đề nghị của bị cáo tại phiên Tòa, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 cặp vải màu đen kích thước khoảng 25x40 cm có quai đeo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền;

-****Về trách nhiệm Dân sự:***

+ Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét;

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền này bị cáo đã thu lời bất chính nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 5.000.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo tuổi cao lại sống một mình, hay ốm đau bệnh tật nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, tại khu vực ngách giữa tòa nhà Thành Công và Viện Triết học (số 57 L, phường T3, quận B, thành phố H), Phí Hồng D có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng hạ tầng đô thị H giao cho anh Trịnh Thanh D1 giám sát, quản lý tài sản bao gồm: 02 bộ khung nắp bể cáp 1 đan hè, kích thước L = 1,2m; B = 0,5m; 55 bộ khung nắp gavino, kích thước 420x420; 01 xe kéo; 01 cuộn ghi kéo cáp 200m, tổng trị giá tài sản là: 30.250.000 đồng. Số tài sản nêu trên, Phí Hồng bán được 5.000.000 đồng, người mua tài sản của D không yêu cầu D phải bồi thường. Ngày 01/6/2023, D đến Công an quận B đầu thú.

Hành vi của bị cáo Phí Hồng D đã đủ cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Trong vụ án này hành vi của bị cáo là lợi dụng sơ hở của người bị hại, để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của họ. Bị cáo biết và nhận thức được các tài sản này không phải là các vật dụng không còn sử dụng được nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo: Từ năm 1994 đến năm 2021, bị cáo đã có 05 tiền án về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản", trong đó có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo đầu thú khai nhận ra hành vi phạm tội để cơ quan điều tra thuận lợi trong việc kết thúc vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Ông Chu Văn H5 và bà Đỗ Thị P đều không biết số tài sản trên là do Phí Hồng D trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

[8]. Nam thanh niên bốc vác do Phí Hồng D thuê, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[9]. Về phần bồi thường dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[10]. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh nước biển, do liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xây dựng màu trắng có dòng chữ Delta – V do không có giá trị sử dụng
- Trả lại cho bị cáo 01 cặp vải màu đen kích thước khoảng 25x40 cm có quai đeo.

[11]. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phí Hồng D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Phí Hồng D 42(Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

3. Về phần bồi thường dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh nước biển, IMEI 1: 868797049435615; IMEI 2: 868797049435607 và 01 sim điện thoại số: 098.170.4397.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xây dựng màu trắng có dòng chữ Delta – V.

- Trả lại cho bị cáo 01 cặp vải màu đen kích thước khoảng 25x40 cm có quai đeo. Hiện các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 191 ngày 15 tháng 9 năm 2023.

5. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan . Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

NƠI NHẬN:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Trang